TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lân

2 . Ông Hoàng Văn Tiến

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa***:

Bà Trần Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 738/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXX-ST ngày 24/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị La sinh năm 1972.

HKTT: tổ10 phường TT, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Trú tại: Tổ 13, phường GT, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nghiên Xuân Bo, sinh năm 1974.

Hiện đang trú tai: tổ 10, phường TT, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

(Chị La có mặt, anh Bo vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị La trình bầy: Ngoài tên gọi Nguyễn Thị La ra ra tôi còn có tên gọi khác là Loan.Tôi xây dựng gia đình với anh Nghiêm Xuân Bo trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ngày 20/02/2003. Sau khi cưới do nhà anh Bo ở xa nên vợ chồng chúng tôi ở tại nhà của tôi do tôi được bố mẹ cho trước khi lấy anh Bo. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Bo không chịu khó làm ăn ỉ lại, kinh tế gia đình khó khăn một mình tôi đi làm gánh vác chi tiêu sinh hoạt cả gia

đình nên vợ chồng suốt ngày đánh cãi chửi nhau nhưng vì các con nên tôi phải cố nhịn nhục để các con đỡ khổ. Nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt do suốt ngày cãi nhau chỉ vì anh Bo không làm ăn gì mà lại rượu chè vay mượn lung tung về bắt tôi phải đi vay để trả nợ hộ nhưng tôi không vay vợ chồng lại cãi nhau và anh Bo đánh tôi. Do thấy cuộc sống không có hạnh phúc nên khoảng năm 2014 tôi đã viết đơn ly hôn, sau khi Tòa án thụ lý anh Bo có van xin và viết cam kết xin hứa sẽ sửa chữa. Vì thương các con nên tôi đã rút đơn về. Nhưng từ khi rút đơn về anh Bo vẫn chứng nào tật nấy không chịu khó làm ăn, rượu chè ăn uống vô độ do vậy bị gout và lấy cớ bị bệnh không đi làm ăn gì suốt ngày ở nhà chửi bới xúc phạm cả gia đình, bố mẹ anh em nhà tôi. Tôi yêu cầu anh Bo ra khỏi nhà tôi anh Bo không đi. Để bảo đảm tính mạng của mình nên tôi đã phải mang hai con về nhà bố mẹ tôi ở từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng sống ly thân cắt mọi quan hệ từ đó cho đến nay.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh Bo không còn nên xin được ly hôn với anh Bo.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nghiêm Xuân Th sinh ngày 19/7/2003 và cháu Nghiêm Ngọc M sinh ngày 18/9/2008. Hiện nay cả hai cháu đang ở với tôi. Nếu phải ly hôn thì tôi xin nuôi cháu M còn anh Bo nuôi cháu Th vì tôi cũng chỉ có khả năng nuôi một cháu. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Hiện nay tôi đang làm công nhân tại Công ty TNHH Khuôn Đúc SUKUBA tại quận Long Biên. Thu nhập bình quan của tôi là 6.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi cũng không có nợ chung.

Bị đơn: Anh Nghiêm Xuân Bo không đến Tòa án do vậy không có ý kiến:

Tại phiên tòa: chị La vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với anh Bo. Về con chung: Chị xác định có 02 con chung là Nghiêm Xuân Th sinh ngày 19/7/2003 và cháu Nghiêm Ngọc M sinh ngày 18/9/2008. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Chị xin nuôi cháu bé còn anh Bo nuôi cháu Th.Tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật còn bị đơn chấp hành không tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị La. Đề nghị xử cho chị La được ly hôn với anh Nghiên Xuân Bo, Về con chung: Giao cháu M cho chị La trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao cháu Th cho anh Bo trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải có có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bên nào. Tài sản chung: chị La không yêu cầu, anh Bo không đến Tòa do vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN*:*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị La có đơn xin ly hôn anh Bo gửi tại Tòa án nhân dân quận Long Biên. Công an phường Thượng Thanh xác nhận anh Bo đang sinh sống tại phường Thượng Thanh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Anh Nghiêm Xuân Bo là đương sự trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Bo.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị La và anh Nghiêm Xuân Bo kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ngày 20/02/2003. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo chị La trình bầy: Vợ chồng lấy nhau được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Bo không chịu khó làm ăn ỉ lại, kinh tế gia đình khó khăn một mình chị đi làm gánh vác chi tiêu sinh hoạt cả gia đình nên vợ chồng suốt ngày đánh cãi chửi nhau nhưng vì các con nên phải cố nhịn để các con đỡ khổ. Nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt do suốt ngày cãi nhau chỉ vì anh Bo không làm ăn gì mà lại rượu chè vay mượn lung tung về bắt chị phải đi vay để trả nợ. Do thấy cuộc sống không có hạnh phúc nên khoảng năm 2014 chị đã viết đơn ly hôn, sau khi Tòa án thụ lý anh Bo có van xin và viết cam kết xin hứa sẽ sửa chữa. Vì thương các con nên chị đã rút đơn về. Nhưng từ khi rút đơn về anh Bo vẫn chứng nào tật nấy không chụi khó làm ăn, rượu chè ăn uống vô độ do vậy bị gút và lấy có bị bệnh không đi làm ăn gì suốt ngày ở nhà chửi bới xúc phạm cả gia đình, bố mẹ anh em nhà chị. Chị yêu cầu anh Bo ra khỏi nhà nhưng anh Bo không đi. Để bảo đảm tính mạng của mình nên chị đã phải mang hai con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng sống ly thân cắt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Xét thấy chị La xác định tình cảm vợ chồng với anh Bo không còn, anh Bo không đến Tòa, không có thiện chí đoàn tụ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 không quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được và đây cũng là căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị La theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị La và anh Bo có 02 con chung là Nghiêm Xuân Th sinh ngày 19/7/2003 và cháu Nghiêm Ngọc M sinh ngày 18/9/2008. Hiện nay cả hai

cháu đang ở với chị La. Khi ly hôn chị La chỉ nhận nuôi một cháu bé vì khả năng kinh tế không thể nuôi cả hai con. Hiện cháu Th cũng đã 17 tuổi sắp đủ 18 tuổi, cháu lại có nguyện vọng ở với bố. Mặc dù anh Bo không đến Tòa nên không rõ nguyện vọng của anh Bo, nhưng chăm sóc con cái là nghĩa vụ chung của cả cha và mẹ do vậy thấy cần giao cho anh chị mỗi người nuôi một cháu. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi các con trưởng thành hoặc khi có yêu cầu mới.

Về tài sản chung: Chị La không yêu cầu, anh Bo không đến Tòa do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị La phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị La.

Chị Nguyễn Thị La (tên gọi khác: L) sinh năm 1972 được ly hôn với anh Nghiêm Xuân Bo sinh năm 1974

Về con chung: Xác định chị La và anh Bo có 02 con chung là Nghiêm Xuân Th sinh ngày 19/7/2003 và cháu Nghiêm Ngọc M sinh ngày 18/9/2008. Giao cháu Nghiêm Xuân Th cho anh Bo trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao cháu Nghiêm Ngọc M cho chị La trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị La phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị La đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo LB số AA/2018/0016719 nay được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành an theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị La, vắng mặt anh Bo. Chị La có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi gửi:
- Các đương sự
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Thượng Thanh,
- Lưu TA

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ

Hoàng Thị Thu Nga